

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 7 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Phú Hiên

Bà Nguyễn Thị Nga

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trần Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1975 (có đơn vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Y.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Bà Lương Thị C, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Y

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Công H, sinh năm: 1975 (có mặt)

+ Bà Dương Thị B, sinh năm: 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Y

+ Ông Dương Văn H, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Y

+ Bà Ngô Thị Thanh M, sinh năm: 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Y.

+ Văn phòng Công chứng X

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Y

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân D- Trưởng Văn phòng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Chi cục Thi hành án dân sự huyện X

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Y

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H- Chi cục trưởng

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn P- Chi cục phó (có đơn xin xét xử mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2021, các Biên bản hòa giải nguyên đơn Bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Quang V và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 07/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS về việc Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C số tiền 700.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/10/2019 (dương lịch) đến ngày 29/11/2021 là 146.222.221 đồng. Tổng cộng là: 846.222.221 đồng.

Ngày 29/12/2021, ông V, bà C làm đơn yêu cầu thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận nói trên. Ngày 06/01/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện X ban hành Quyết định thi hành án số: 237/QĐ-CCTHADS để tổ chức thi hành về khoản tiền Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C phải trả cho ông V, bà C số tiền 846.222.221 đồng và khoản lãi suất chậm thi hành án. Ngày 17/6/2022, Chi cục Thi hành án dân sự huyện X đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản là 01 (Một) tàu cá có số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/6/2020 để thi hành án.

Qua tìm hiểu ông V, bà C được biết ngày 18/10/2021 Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C đã ký hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H. Tàu cá trên là tài sản duy nhất của ông T, bà Chiêu để đảm bảo trả nợ cho ông V, bà C. Ngày 22/6/2022, Chi cục Thi hành án

dân sự huyện X có thông báo số: 473/TB-CCTHADS thông báo cho ông V, bà C được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản đã kê biên là Tàu cá mang số đăng ký BV-95672-TS nói trên.

Nay ông V, bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu, để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T, bà Lương Thị Chiêu đối với ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Tại các Biên bản hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Quang V trình bày:

Ông Nguyễn Quang V đồng ý với ý kiến và yêu cầu của Bà Nguyễn Thị C, không bổ sung gì thêm.

Tại các Biên bản hòa giải bị đơn Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C và tại phiên tòa bị đơn Bà Lương Thị C trình bày:

Năm 2020 vợ chồng Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C có vay của vợ chồng Ông Nguyễn Công H, Bà Dương Thị B số tiền là 2.800.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm giấy tay do ông Huỳnh, bà Bình lưu giữ. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 06/7/2020 ông Huỳnh, bà Bình yêu cầu ông T, bà Chiêu phải ký Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng Công chứng X với nội dung ông Huỳnh được bán, tặng cho, ủy quyền cho bên thứ ba ... đối với Tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 và hai bên thỏa thuận trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 06/7/2020 nếu ông T, bà Chiêu không trả được nợ cho ông Huỳnh, bà Bình thì ông Huỳnh, bà Bình có toàn quyền theo nội dung Hợp đồng ủy quyền. Tuy nhiên chưa hết thời hạn 02 năm thì ngày 18/10/2021 ông Huỳnh đã ký hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X cho Ông Dương Văn H với giá 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) nhưng không báo cho ông T, bà Chiêu biết. Ông T, bà Chiêu khẳng định hiện nay còn nợ Ông Nguyễn Công H số tiền 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) và không giao dịch mua bán tàu cá với Ông Dương Văn H, không nhận tiền của ông H. Việc ông Huỳnh, ông H thỏa thuận với Bà Ngô Thị Thanh M để trả nợ thay cho ông T, bà Chiêu với số tiền 1.000.000.000 đồng thì ông T, bà Chiêu không biết và không đồng ý việc trả nợ thay này.

Tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS) theo giấy chứng nhận đăng ký

tàu cá số 151 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho Ông Huỳnh Văn T ngày 16/6/2020 là tài sản còn lại duy nhất hiện nay của ông T, bà Chiêu. Ông T, bà Chiêu hiện nay đang thuê nhà trọ để sinh sống.

Nay ông V, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyển số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Chiêu đối với vợ chồng ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì ông T, bà Chiêu đồng ý, để trả nợ cho ông V, bà C và một số người khác theo các Bản án, Quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Số tiền vay giữa ông T, bà Chiêu và ông Huỳnh, bà Bình sẽ được giải quyết trong vụ án khác, còn số tiền ông Huỳnh, bà Bình trả nợ thay ông T, bà Chiêu cho bà M thì hai bên tự giải quyết với nhau.

Tại các Biên bản hòa giải bị đơn Ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông T đồng ý với ý kiến và yêu cầu của ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C về việc yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyển số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Chiêu đối với vợ chồng ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Tại Biên bản hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Dương Văn H trình bày:

Ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua Ông Dương Văn H đã ký hợp đồng mua bán tàu cá có số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151, số công chứng 10144 quyển số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X với giá 4.000.000.000đ (Bốn tỷ đồng), trong đó ông T, bà Chiêu nhận tiền trực tiếp của ông H là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) và nhận cản trừ nợ của Ông Nguyễn Công H là 3.200.000.000đ (Ba tỷ hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên trong hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa ông Huỳnh và ông T, bà Chiêu chỉ thỏa thuận ghi giá mua bán tài sản vào hợp đồng là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng) để giảm bớt tiền đóng thuế. Ngoài ra ông H còn

trả nợ thay ông T, bà Chiêu cho Bà Ngô Thị Thanh M số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng), khi trả nợ cho bà M thì ông H không báo cho ông T, bà Chiêu biết, lý do ông H trả nợ cho bà M thay ông T, bà Chiêu là do bà M có đơn ngăn chặn không cho ông H sang tên trên giấy đăng ký tàu cá. Do đó số tiền ông T, bà Chiêu bán tàu cá cho ông H và nhận tiền của ông H và ông Huỳnh tổng cộng là 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng), ông H sẽ cung cấp chứng cứ về các chứng cứ vay nợ, nhận tiền mua bán tàu cá của ông T, bà Chiêu đối với ông H và ông Huỳnh cho Tòa án xem xét.

Sau khi mua tàu cá đến nay ông H vẫn chưa được đăng ký sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký tàu cá với lý do ngày 17/6/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện X đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản là tàu cá có số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp cho Ông Huỳnh Văn T vào ngày 16/6/2020 để thi hành án cho ông V, bà C và một số người khác theo Bản án, Quyết định của Tòa án.

Nay ông V, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu, để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Chiêu đối với vợ chồng ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì ông H không đồng ý. Ông H yêu cầu ông T, bà Chiêu phải hoàn trả cho ông H và ông Huỳnh số tiền mua bán tàu cá là 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng) thì ông H mới đồng ý hủy hợp đồng mua bán tàu cá trên với ông T, bà Chiêu theo yêu cầu của ông V, bà C.

Tại phiên hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã giải thích các quyền và nghĩa vụ cho Ông Dương Văn H về việc làm đơn yêu cầu độc lập tranh chấp hợp đồng mua bán, vay tài sản đối với ông T, bà Chiêu và giải quyết hậu quả hợp đồng mua bán tàu cá vô hiệu (nếu có). Tuy nhiên cho đến nay ông H vẫn không thực hiện và không có ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại Biên bản hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Công H và tại phiên tòa Ông Nguyễn Công H, Bà Dương Thị B trình bày:

Năm 2020 vợ chồng Ông Nguyễn Công H, Bà Dương Thị B có cho vợ chồng Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C vay tổng cộng số tiền là 4.000.000.000 đồng, khi vay tiền hai bên có làm giấy tay, có chữ ký của ông T,

bà Chiêu, do ông Huynh, bà Bình đang lưu giữ. Để đảm bảo cho khoản vay trên, ngày 06/7/2020 ông T, bà Chiêu đã thế chấp cho ông Huynh, bà Bình tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151, tuy nhiên hai bên không làm hợp đồng thế chấp mà thỏa thuận ký Hợp đồng ủy quyền tại Văn phòng Công chứng X với nội dung ông Huynh được quyền bán, tặng cho, ủy quyền cho bên thứ ba ... đối với Tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151. Sau khi ký hợp đồng ủy quyền xong, hai bên thỏa thuận miệng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 06/7/2020 nếu ông T, bà Chiêu không trả được nợ cho ông Huynh, bà Bình thì ông Huynh có toàn quyền theo nội dung Hợp đồng ủy quyền và ông T, bà Chiêu đã bàn giao Tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS cho ông Huynh quản lý, sử dụng cho đến nay. Tàu cá thường xuyên đi đánh bắt xa bờ, không neo đậu tại bến.

Tuy nhiên khi chưa hết thời hạn 02 năm thì ông Huynh, bà Bình nghe thông tin ông T, bà Chiêu vay nợ rất nhiều người và lo lắng ông T, bà Chiêu không có khả năng trả nợ cho ông Huynh nên ngày 18/10/2021 ông Huynh đã ký hợp đồng mua bán tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X cho Ông Dương Văn H với giá 2.800.000.000đ (Hai tỷ tám trăm triệu đồng) để cân trừ một phần nợ của ông T, bà Chiêu nhưng ông Huynh, bà Bình không báo cho ông T, bà Chiêu biết. Ngoài ra vào khoảng năm 2021 ông Huynh, bà Bình có thỏa thuận với Bà Ngô Thị Thanh M để trả nợ thay cho ông T, bà Chiêu với số tiền 1.000.000.000 đồng do bà M có đơn ngăn chặn tàu cá của ông T, bà Chiêu không cho ông Huynh, bà Bình sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, khi trả nợ thay thì ông Huynh, bà Bình cũng không báo cho ông T, bà Chiêu biết. Do vậy, tổng số nợ hiện nay ông T, bà Chiêu còn nợ ông Huynh, bà Bình là 5.000.000.000 đồng.

Nay ông V, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu, để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Chiêu đối với vợ chồng ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc thì ông Huynh, bà Bình không đồng ý. Ông Huynh, bà Bình yêu cầu ông T, bà Chiêu phải thanh toán số tiền vay là 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng) thì ông Huynh, bà Bình mới đồng ý hủy hợp đồng mua bán tài cá trên với ông T, bà Chiêu theo yêu cầu của ông V, bà C.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã giải thích các quyền và nghĩa vụ cho ông Huynh, bà Bình về việc làm đơn yêu cầu độc lập tranh chấp hợp đồng mua bán, vay tài sản đối với ông T, bà Chiêu. Tuy nhiên ông Huynh, bà Bình đều không đồng ý làm đơn yêu cầu ông T, bà Chiêu vì cho rằng không có tiền nộp tạm ứng án phí, án phí cho Nhà nước.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng X trình bày:

Văn phòng Công chứng X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được văn bản số 143/CV-TA ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, nội dung đề nghị Văn phòng công chứng trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ kèm theo. Nay Văn phòng Công chứng X có ý kiến như sau:

Vào ngày 18/10/2021, Văn phòng Công chứng X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng hợp đồng mua bán tàu cá của khách hàng như sau: Bên bán là Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1989 và vợ là Bà Lương Thị C, sinh năm 1989. Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp Bình Tân, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, do ông Nguyễn Công Huỳnh, sinh năm 1975 làm người đại diện theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1305, quyền số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD, do Văn phòng Công chứng X chứng nhận ngày 06/7/2020, bên mua là Ông Dương Văn H, sinh năm 1976 đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Ấp Bình Trung, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Hai bên giao kết hợp đồng đối với Tàu cá mang số đăng ký BV-95672-TS, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 do Chi cục thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/6/2020. Tại thời điểm tiếp nhận giao dịch như trên, Tàu cá đã có quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời “phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo Quyết định số 06/2021/QĐ-BPKCTT ngày 14/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, nên Tàu cá giao dịch không có tranh chấp, không bị kê biên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác, không thuộc trường hợp cấm giao dịch, các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện, việc giao kết không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, giá mua bán do hai bên tự thỏa thuận: 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng), việc giao nhận tiền do hai bên tự chịu trách nhiệm ngoài sự chứng kiến của công chứng viên.

Sau khi tiếp nhận, công chứng viên Văn phòng Công chứng X đã thực hiện biện pháp nghiệp vụ, trao đổi với khách hàng và nhận thấy việc giao dịch không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đồng thời tiến hành soạn thảo hợp đồng, các bên tự đọc và nghe đọc lại hợp đồng, công chứng viên đã giải thích cho các bên hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả

pháp lý của việc giao kết hợp đồng này, các bên giao kết nhất trí toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng nên đã ký, điểm chỉ vào hợp đồng theo quy định, sau đó công chứng viên của Văn phòng Công chứng X ký, đóng dấu của tổ chức Văn phòng công chứng, rồi trao trả hồ sơ cho khách hàng.

Văn phòng công chứng không đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng được giao kết giữa các bên như nêu trên vô hiệu, vì việc giao kết trên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc, tài sản giao dịch không thuộc trường hợp bị kê biên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác, không thuộc trường hợp cấm giao dịch.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện X trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang tổ chức thi hành án đối với Ông Huỳnh Văn T – sinh năm: 1989 và Bà Lương Thị C – sinh năm: 1989, cùng địa chỉ: Ấp Bình Tân, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nay là Ấp Bến Lội, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) phải thi hành các khoản sau:

- Phải nộp 34.135.833 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ – sinh năm: 1970 và ông Nguyễn Hoan Thọ – sinh năm: 1969, cùng địa chỉ: Ấp Bến Lội xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số tiền: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và khoản lãi suất chậm thi hành án.

- Phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn Muộn sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – sinh năm: 1973, cùng địa chỉ: Ấp Bình Tân, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nay là Ấp Bến Lội, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) 04 (Bốn) lượng 04 (Bốn) chỉ vàng 24K và số tiền: 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và khoản lãi suất chậm thi hành án.

- Phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quang V – sinh năm: 1975 và Bà Nguyễn Thị C - sinh năm: 1978, cùng địa chỉ: Ấp Bình Tân, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Nay là Ấp Bến Lội, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) số tiền: 846.222.221đ (Tám trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi hai ngàn, hai trăm hai mươi một đồng) và khoản lãi suất chậm thi hành án.

- Phải có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Én - sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Bến Lội, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và khoản lãi suất chậm thi hành án.

- Phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Anh Tuấn - sinh năm: 2001, địa chỉ: Ấp Bình Hải, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và khoản lãi suất chậm thi hành án.

Ngày 31/3/2023, Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận Công văn số: 87/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nay, Chi cục Thi hành án dân sự huyện X xin thông báo kết thi hành án về việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện X đã tiến hành kê biên, xử lý tài sản của Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C là 01 (Một) tàu cá có số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS) số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/6/2020 cho Ông Huỳnh Văn T. Tình trạng pháp lý của tàu cá nêu trên vẫn còn đang đứng tên Ông Huỳnh Văn T (Kèm theo Bản sao y Biên bản kê biên, xử lý tài sản, Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Bản án và Quyết định thi hành án).

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bà Ngô Thị Thanh M trình bày:

Vào khoảng năm 2020 Bà Ngô Thị Thanh M có cho Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C vay số tiền 1.150.000.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ ông T, bà Chiêu không thanh toán được tiền vay bà M. Bà M đã khởi kiện ông T, bà Chiêu tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc yêu cầu trả số tiền 1.150.000.000 đồng, đồng thời bà M có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa Tàu cá có số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS) số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151 do Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 16/6/2020 cho Ông Huỳnh Văn T để đảm bảo thi hành án cho bà M. Đến năm 2021 Ông Nguyễn Công H, Bà Dương Thị B thỏa thuận riêng với bà M tại Tòa án, ông Huỳnh, bà Bình đồng ý trả nợ thay ông T, bà Chiêu cho bà M số tiền là 1.000.000.000 đồng để bà M rút đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với tàu cá thì bà M đồng ý và hai bên đã giao nhận xong số tiền 1.000.000.000 đồng. Khi bà M và ông Huỳnh, bà Bình thỏa thuận với nhau không có mặt ông T, bà Chiêu và bà M cũng không biết ông Huỳnh, bà Bình có báo cho ông T, bà Chiêu hay không.

Nay ông V, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-

SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu thì bà M không có ý kiến vì không liên quan đến bà M. Còn về số tiền 1.000.000.000 đồng ông Huỳnh, bà Bình đã tự nguyện trả nợ thay ông T, bà Chiêu cho bà M thì bà M mới rút đơn khởi kiện và đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với Tàu cá của ông T, bà Chiêu. Do vậy, bà M không đồng ý trả lại cho ông Huỳnh, bà Bình số tiền 1.000.000.000 đồng nếu ông Huỳnh, bà Bình khởi kiện bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C đối với Ông Huỳnh Văn T, bà Lương Thị: Tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là tôi (Dương Văn Hạnh) vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, bị đơn Ông Huỳnh Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Dương Văn H và Bà Nguyễn Thị X vắng mặt lần thứ 2 không có lý do; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng X, Chi cục

Thi hành án dân sự huyện X có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V, Thành, ông H, bà X, Văn phòng Công chứng X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về hợp đồng mua bán tàu cá với bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vô hiệu nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Hợp đồng mua bán tài sản là tàu cá ngày 18/10/2021 được thực hiện tại huyện Xuyên Mộc và bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đối với Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền với Ông Dương Văn H đối với tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS, ký hiệu máy: N14-C(CUMMINS); số máy 11686733 theo giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 151, số công chứng 10144 quyển số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng X. Ông V, bà C yêu cầu tuyên bố hợp đồng trên vô hiệu. Xét thấy:

Về hình thức, tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS được Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đăng ký quyền sở hữu ngày 16/6/2020 cho Ông Huỳnh Văn T và Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H được công chứng tại Văn phòng Công chứng X nên đã tuân thủ đúng quy định tại các Điều 430, 431 Bộ luật dân sự và các quy định của Luật công chứng. Tuy nhiên, về nội dung việc mua bán tàu cá trên vẫn chưa hoàn tất, chưa đăng ký sang tên Ông Dương Văn H. Do vậy, ông H chưa được quyền sở hữu tàu cá.

Tại thời điểm Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và Ông Dương Văn H ký hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 thì trước đó ngày 15/10/2021 ông V, bà C đã khởi kiện bà Chiêu, ông T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đã đóng tiền tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý vụ án cùng ngày, nhưng bà Chiêu, ông T vẫn bán tàu cá là tài sản duy nhất của mình cho Ông Dương Văn H với giá là 2.000.000.000 đồng.

Việc ông T, bà Chiêu bán tài sản trên cho ông H dư khả năng để trả nợ cho ông V, bà C nhưng ông T, bà Chiêu vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ cho ông V, bà C đối với số tiền 846.222.221 đồng (trong đó nợ gốc 700.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 27/10/2019 (dương lịch) đến ngày 29/11/2021 là 146.222.221 đồng) theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc. Do vậy dẫn đến bà Chiêu, ông T không trả được số tiền còn nợ của bà C, ông V là không phù hợp quy định pháp luật, có căn cứ khẳng định đây là hành vi tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bên thứ ba nên bị vô hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T, bà Chiêu cũng đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông V, bà C, tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyển số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu, để đảm bảo việc thi hành án của Ông Huỳnh Văn T và bà Lương Thị Chiêu đối với vợ chồng ông V, bà C theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 26/2021/QĐST-DS ngày 07/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C đối với Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C và Ông Dương Văn H.

[2.2] Về hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó. Trong quá trình giải quyết vụ án này Tòa án giải thích cho Ông Dương Văn H nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa ông T, bà Chiêu và ông H vô hiệu thì ông H phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết và cung cấp các chứng cứ về việc thanh toán tiền mua bán tàu cá cho Tòa án xem xét giải quyết trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày 08/11/2022. Tuy nhiên hết thời hạn trên và cho đến nay ông H vẫn không làm đơn yêu cầu, mặc dù Tòa án đã mời ông H đến làm việc nhiều lần nhưng ông H đều không chấp hành. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Trong vụ án này Ông Nguyễn Công H chỉ là người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Chiêu theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1305, quyển số 01/2020TP/CC-SCC/HĐGD, do Văn phòng Công chứng X chứng nhận ngày

06/7/2020 để ký hợp đồng mua bán tàu cá với ông H nên giữa ông Huỳnh và ông T, bà Chiêu không phát sinh quyền và nghĩa vụ với nhau. Trường hợp ông Huỳnh, bà Bình và ông T, bà Chiêu có tranh chấp về Hợp đồng ủy quyền và hợp đồng vay tài sản thì ông Huỳnh, bà Bình phải làm đơn khởi kiện ông T, bà Chiêu trong vụ án khác về việc tranh chấp hợp đồng ủy quyền, vay tài sản để Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.4] Xét về ý kiến của Ông Nguyễn Công H, bà Nguyễn Thị Bình yêu cầu Bà Ngô Thị Thanh M trả lại số tiền 1.000.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích ông Huỳnh, bà Bình trả nợ thay Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C cho Bà Ngô Thị Thanh M số tiền 1.000.000.000 đồng là để bà M tự nguyện rút đơn khởi kiện ông T, bà Chiêu về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và rút đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với Tàu cá số đăng ký BV – 95672 TS được Chi cục Thủy sản tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đăng ký quyền sở hữu ngày 16/6/2020 cho Ông Huỳnh Văn T và ông Huỳnh, bà Bình làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận tàu cá. Tuy nhiên, sau khi trả nợ cho bà M xong thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện X tiếp tục kê biên Tàu cá BV – 95672 TS của ông T, bà Chiêu để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho nhiều người theo Bản án, Quyết định của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nên ông Huỳnh không làm thủ tục sang tên Tàu cá từ ông Thanh sang cho ông Huỳnh được. Trong vụ án này, ông Huỳnh, bà Bình đã được Tòa án giải thích các quyền và nghĩa vụ khi có yêu cầu trên đối với bà M nhưng ông Huỳnh, bà Bình đều không làm đơn khởi kiện đối với bà M. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của ông Huỳnh, bà Bình đối với bà M. Dành cho ông Huỳnh, bà Bình quyền khởi kiện bà M trong vụ án khác để Tòa án xem xét, giải quyết.

[2.5] Đối với ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng Công chứng X:

Văn phòng Công chứng X không đồng ý yêu cầu tuyên bố hợp đồng công chứng được giao kết giữa các bên như nêu trên vô hiệu, vì việc giao kết trên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc, tài sản giao dịch không thuộc trường hợp bị kê biên để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho người khác, không thuộc trường hợp cấm giao dịch. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo nhận định tại mục [2.1] Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H được công chứng tại Văn phòng Công chứng X là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên theo nhận định tại mục [2.2] thì Hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 giữa ông T, bà Chiêu và ông H là hành vi tẩu

tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ với bên thứ ba nên bị vô hiệu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Văn phòng Công chứng X không có đơn yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến trên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C được chấp nhận nên bị đơn Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C phải nộp án phí DSST là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

+ Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm khoản 2 Điều 124, Điều 430, 431 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Khoản 2 Điều 26; Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn Ông Huỳnh Văn T, bà Lương Thị Chiêu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Dương Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”:

Tuyên bố Hợp đồng mua bán tàu cá số công chứng 10144 quyền số 06/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/10/2021 tại Văn phòng Công chứng X giữa bên bán là Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C do Ông Nguyễn Công H làm đại diện theo ủy quyền và bên mua là Ông Dương Văn H vô hiệu.

2. Dành cho Ông Dương Văn H quyền yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng mua bán tàu cá ngày 18/10/2021 vô hiệu đối với Ông Huỳnh Văn T và Bà Lương Thị C trong vụ án khác;

3. Dành cho Ông Nguyễn Công H, bà Nguyễn Thị Bình quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng ủy quyền, vay tài sản với Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C trong vụ án khác;

4. Về án phí DSST:

+ Nguyên đơn ông Nguyễn Quang V, Bà Nguyễn Thị C được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011238 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;

+ Bị đơn Ông Huỳnh Văn T, Bà Lương Thị C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bành Thị Thu Hà